TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 5 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 5
PHIẾU SỐ 41

Thời gian làm bài: 40 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 43,67 …… 43,670

A. > **B.** < **C.** =

Câu 2. Số thập phân gồm 32 đơn vị, 6 phần mười và 3 phần nghìn viết là:

A. 32,63 **B.** 32,603 **C.** 320,603 **D.** 32,0603

Câu 3. Hỗn số 2 1/5 viết thành phân số là:

A. 7/5 **B.** 3/5 **C.** 11/5 **D.** 11/10

Câu 4. 7,162 : 10 = ……

A. 71,62 **B.** 0,07162 **C.** 0,7162 **D.** 716,2

Câu 5. 27 000 m² = …… ha

A. 2,7 **B.** 27 **C.** 270 **D.** 0,27

Câu 6. Hình thang có đáy lớn 30 cm, đáy bé 9 cm, chiều cao 7 cm. Diện tích hình thang là:

A. 136,5 cm² **B.** 273 cm² **C.** 46 cm² **D.** 945 cm²

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Cho các số thập phân: 16,323; 16,449; 16,177; 16,2; 16,35.

a) Số bé nhất là: ……

b) Số lớn nhất là: ……

c) Khi xếp theo thứ tự từ bé đến lớn, số đứng thứ ba là: ……

d) Tổng của số lớn nhất và số bé nhất: ……

Bài 2. Tìm x:

a) x + 17,95 = 41,55; x = ……

b) x × 0,4 = 0,48; x = ……

c) 72,8 − x = 53,91; x = ……

Bài 3. Tính (viết kết quả dưới dạng phân số tối giản):

a) 7/5 − 1/4 = ……

b) 5/6 + 5/9 = ……

c) 11/10 × 2/3 = ……

Bài 4. Viết số thập phân (hoặc số) thích hợp vào chỗ chấm:

a) 7 m 3 cm = …… m

b) 7 kg 97 g = …… kg

c) 7 km² = …… ha

d) 3500 m² = …… ha

Bài 5. Cho hình tam giác ABC có đáy BC = 19,4 cm, chiều cao AH = 11 cm (như hình). Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

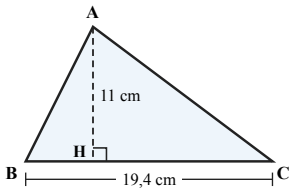

a) Diện tích hình tam giác ABC: …… cm²

b) Nếu kéo dài đáy BC thêm 4 cm thì diện tích tăng thêm: …… cm²

Bài 6. Một ô tô cứ đi 100 km thì tiêu thụ hết 6,25 l xăng. Hỏi ô tô đó đi quãng đường 92 km thì tiêu thụ hết bao nhiêu lít xăng?

a) Đi 1 km hết: …… l

b) Đi 92 km hết: …… l

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 5 · Phiếu số 41

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	B	C	C	A	A

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

Xếp từ bé đến lớn: 16,177 < 16,2 < 16,323 < 16,35 < 16,449

a) 16,177

b) 16,449

c) 16,323

d) 16,449 + 16,177 = 32,626

Bài 2.

a) x = 41,55 − 17,95 = 23,6

b) x = 0,48 : 0,4 = 1,2

c) x = 72,8 − 53,91 = 18,89

Bài 3.

a) 7/5 − 1/4 = 23/20

b) 5/6 + 5/9 = 25/18

c) 11/10 × 2/3 = 11/15

Bài 4.

a) 7,03

b) 7,097

c) 700

d) 0,35

Bài 5.

S = 19,4 × 11 : 2 = 106,7 (cm²)

Phần tăng thêm là tam giác có đáy 4 cm, chiều cao 11 cm: 4 × 11 : 2 = 22 (cm²)

Bài 6.

Đi 1 km hết: 6,25 : 100 = 0,0625 (l)

Đi 92 km hết: 0,0625 × 92 = 5,75 (l)